

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 5

Phẩm 4: QUÁN PHẬT TÂM

Bấy giờ, tim Phật như đóa hoa sen hồng. Cánh hoa sen có tám muôn bốn ngàn ánh sáng màu trắng. Ánh sáng ấy soi khắp chúng sinh trong năm đường. Khi ánh sáng này phát ra, chúng sinh đang chịu khổ đều xuất hiện. Đó là khổ của địa ngục A-tỳ, mười tám địa ngục nhỏ, mười tám địa ngục lạnh, mười tám địa ngục tối đen, mười tám địa ngục đốt nóng nhỏ, mười tám địa ngục bánh xe đao, mười tám địa ngục bánh xe kiếm, mười tám địa ngục xe lửa, mười tám địa ngục nước phân sôi, mười tám địa ngục vạc nước sôi, mười tám địa ngục sông tro, năm trăm ức địa ngục rừng kiếm, năm trăm ức địa ngục rừng gai, năm trăm ức địa ngục trụ đồng, năm trăm ức địa ngục mây sắt, năm trăm ức địa ngục lưới sắt, mười tám địa ngục hang sắt, mười tám địa ngục hòn sắt, mười tám địa ngục đá nhọn, mười tám địa ngục uống nước đồng... rất nhiều những địa ngục như vậy. Đức Phật bảo rằng:

–Này A-nan! Sao gọi là địa ngục A-tỳ? A là không, Tỳ là ngăn, A là không, Tỳ là cứu; A là không gián đoạn, Tỳ là không động; A là rất nóng, Tỳ là rất khổ sở; A là chẳng an ổn, Tỳ là chẳng trụ, chẳng an ổn chẳng trụ gọi là địa ngục A-tỳ. A là lửa lớn, Tỳ là nóng dữ. Lửa dữ nhập vào tim gọi là địa ngục A-tỳ.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Địa ngục A-tỳ dọc ngang đều đúng tám ngàn do-tuần với bảy lớp thành sắt, bảy tầng lưới sắt, xuống dưới mười tám ngăn, vây giáp vòng bảy lớp đều là rừng đao. Bên trong bảy lớp thành lại có rừng kiếm. Dưới mười tám ngăn, mỗi ngăn có tám muôn

bốn ngàn lớp. Ở bốn góc của ngăn ấy có bốn con chó đồng lớn, thân dài rộng đến bốn mươi do-tuần, mắt như chớp kéo, nanh như cây gươm, hàm răng như núi dao, lưỡi như mũi nhọn bằng sắt, tất cả lông trên thân đều phát ra lửa dữ, tạo ra khói rất hôi thối, vật hôi thối của thế gian không gì có thể ví dụ được. Có mười tám ngục tốt, đầu là đầu La-sát, miệng là miệng Dạ-xoa, có sáu mươi tư mắt, mắt tung đuổi hồn sắt như chiếc xe mười dặm. Răng nanh chó chìa ra cao bốn do-tuần, đầu răng nanh tuôn ra lửa, thiêu đốt xe sắt trước khiến cho bánh xe sắt, mỗi vành bánh xe hóa thành một ức ngọn lửa. Dao bén, mũi nhọn, kiếm, kích... đều từ lửa phát ra. Lửa tuôn như vậy thiêu đốt thành A-tỳ khiến cho thành A-tỳ đỏ như nước đồng. Trên đầu ngục tốt có tám đầu trâu. Mỗi đầu trâu có mười tám sừng. Đầu mỗi sừng đều phát ra đám lửa. Đám lửa lại hóa thành mười tám vành bánh xe. Vành bánh xe lửa lại biến thành vòng dao lửa như bánh xe. Từng vòng, từng vòng tiếp nhau tại vùng lửa rực, đầy trong thành A-tỳ. Chó đồng há miệng le lưỡi đụng đất, lưỡi như sắt nhọn. Khi lưỡi lè ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy trong thành A-tỳ. Bên trong bảy lớp thành có bảy lá cờ bằng sắt. Đầu lá cờ lửa vọt ra như nước sắt sôi trào lên. Dòng sắt ấy lan đầy thành A-tỳ. Bốn cửa của ngục A-tỳ, trên then cửa có tám mươi cái nồi đồng đựng nước đồng sôi trút xuống từ cửa, lan tràn đầy trong thành A-tỳ. Mỗi khoảng ngăn có tám vạn bốn ngàn con rắn sắt lớn, phun ra độc, phun ra lửa. Thân của chúng đầy trong thành. Những con rắn ấy gào rống như sấm trời động, mưa xuống những hòn sắt lớn đầy thành A-tỳ. Những khổ sở ở thành này có đến hàng tám muôn ức ngàn. Những sự khổ nhất trong các sự khổ đều gom lại tại thành này. Có năm trăm ức loài trùng, mỗi trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ. Đầu mỏ lửa tuôn ra như mưa xuống đầy thành A-tỳ. Khi những trùng này hạ xuống thì lửa dữ của A-tỳ càng cháy lớn thêm. Lửa cháy có ánh sáng đỏ soi sáng đến tám vạn bốn ngàn do-tuần, từ địa ngục A-tỳ xông lên biển lớn, đốt cháy thêm dưới núi. Giọt nước biển lớn như trục bánh xe trở thành cây sắt lớn nhọn đầy trong thành A-tỳ.

Đức Phật bảo rằng:

–Này A-nan! Nếu có chúng sinh giết cha, hại mẹ, nhục mạ

quyển thuộc người tạo những tội đó, sau khi qua đời, có con chó đồng há miệng hóa ra mười tám chiếc xe, hình dạng như xe vàng với lọng báu ở trên. Tất cả lửa cháy hóa thành ngọc nữ. Tội nhân từ xa nhìn thấy, vui mừng nghĩ: “Ta muốn vào trong đó! Ta muốn vào trong đó!” Gió đao thổi đến lạnh quá, nên la thất thanh, nghĩ rằng: “Thà được lửa cháy ngồi yên ở trên xe để lửa tự đốt.” Khởi ý nghĩ đó rồi, người ấy liền qua đời. Hồn lìa khỏi xác đã thấy ngôi xe vàng, ngấm nhìn ngọc nữ, liền bị họ cầm búa sắt chém chặt thân tội nhân ấy. Bên dưới thân thì lửa dẫy như vòng lửa xoáy, trong khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay đã rơi thẳng vào địa ngục A-tỳ. Tội nhân ấy từ ngăn trên, như bị vòng lửa xoáy, đưa xuống đến mép ngăn cuối, thân đầy khắp trong các ngăn. Con chó đồng sủa lớn, nhai xương hút tủy. Ngục tốt La-sát cầm chìa sắt lớn đâm vào đầu khiến cho lửa cháy khắp thân thể, tràn đầy thành A-tỳ. Lưỡi sắt mưa dao theo lỗ chân lông nhập vào thân thể tội nhân. Hóa Diêm-la vương lớn tiếng ra lệnh rằng: “Này những kẻ ngục nhân ngu si! Khi người còn ở đời, bất hiếu với cha mẹ, tà kiến, kiêu mạn, vô đạo! Chỗ người sinh ra hôm nay gọi là địa ngục A-tỳ. Người chẳng biết ân, không có hổ thẹn, chịu sự khổ não này có vui không vậy?” Nói lời đó xong liền biến mất.

Bấy giờ, ngục tốt lại đuổi tội nhân từ ngăn dưới lên cho đến ngăn trên, trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn. Thân tội nhân này qua đến mép lưới sắt thì phải mất một ngày một đêm nơi ấy mới khắp cùng. Một ngày một đêm ở địa ngục A-tỳ tính theo ngày tháng năm của cõi Diêm-phù-đề này là sáu mươi tiểu kiếp. Tội nhân ngũ nghịch không hổ không thẹn, tạo năm tội đại nghịch. Người phạm năm tội đại nghịch nên khi sắp qua đời, bị mười tám ngọn gió đao như xe lửa sắt cắt phanh thân thể. Do sức nóng bức bách nên họ nói rằng: “Được ở dưới cây lớn mát mẻ, có hoa tươi đẹp dạo chơi thì chẳng vui hay sao?” Khi họ khởi ý niệm này, tám vạn bốn ngàn rừng kiếm dữ của địa ngục A-tỳ hóa thành cây báu, hoa trái sum suê, hàng hàng lớp lớp ở trước mặt. Lửa cháy rất nóng hóa thành hoa sen dưới những gốc cây ấy. Tội nhân nhìn thấy, nói rằng: “Sự mong muốn của ta, nay đã được kết quả.” Khi nói lời nói đó, nhanh

như mưa rào, tội nhân lên ngồi trên hoa sen. Ngồi trong giây lát thì các trùng mỏ sắt từ hoa lửa nổi dậy, xuyên qua xương vào trong tủy, thấu qua tim xuyên vào não, vin theo dây mà lên. Tất cả rừng kiếm nạo thịt thấu xương, vô lượng rừng đao đang ở trên hạ xuống, xe lửa, lò than... mười tám việc khổ cùng một lúc ập đến. Khi tướng này hiện, tội nhân bị vùi lấp dưới đất, từ ngăn dưới lên, thân như hoa nở đầy khắp ngăn dưới. Từ ngăn dưới nổi lửa cháy dữ dội lên đến ngăn trên. Đến ngăn trên rồi, thân tội nhân đầy trong đó, vì quá nóng bức khổ não nên họ há miệng, thè lưỡi. Do tội người này nên hàng vạn ức nước đồng, hàng trăm ngàn vòng đao, từ không trung hạ xuống, nhập vào đầu, đi ra ở chân. Tất cả việc khổ ở đây nặng nề hơn trước gấp trăm ngàn vạn lần. Người nào tạo đủ năm tội nghịch thì chịu tội đầy đủ năm kiếp. Lại có chúng sinh phạm bốn giới trọng, luống ăn của tín thí, bài báng, tà kiến, chẳng biết nhân quả, gián đoạn việc học Bát-nhã, hủy báng chư Phật mười phương, ăn trộm đồ vật của Tăng, dâm dật vô đạo, cưỡng bức các Tỳ-kheo-ni giữ giới thanh tịnh, chị, em thân thích mà chẳng biết hổ thẹn, hủy nhục người thân, tạo mọi việc ác. Tội báo người này là khi sắp qua đời thì bị gió đao phanh thây, nằm nghỉ chẳng yên như bị đánh đập khổ sở. Tâm người ấy mê man phát khởi tư tưởng cuồng si, thấy nhà cửa, trai gái lớn nhỏ, tất cả đều là vật bất tịnh, phân, nước tiểu hôi thối tràn đầy chảy ra bên ngoài.

Bấy giờ, tội nhân liền nói rằng: “Tại sao chỗ này không có thành quách và núi rừng đẹp để ta dạo chơi mà lại đến chỗ đầy các vật bất tịnh này?” Nói lời đó rồi, ngục tốt dùng chìa sắt lớn nâng cao ngục A-tỳ và những rừng đao hóa thành cây báu và ao nước mát mẻ, lửa rực cháy hóa thành hoa sen cánh vàng, các con trùng mỏ sắt hóa thành le le và nhạn, tiếng thống khổ của địa ngục nghe như âm thanh ca vịnh. Tội nhân nghe rồi nghĩ rằng: “Như chỗ đẹp này, ta phải vào dạo chơi!” Nghĩ rồi, tức thì người ấy ngồi trên hoa sen lửa, các loài trùng mỏ sắt theo lỗ chân lông của thân vào ăn nuốt thân thể người ấy, hàng trăm ngàn vòng sắt từ trên đỉnh đầu nhập vào, các chìa sắt nhiều như cát sông Hằng mọc tròn mắt người ấy, con chó đồng của địa ngục hóa thành trăm ức chó sắt

tranh nhau phanh thây người ấy, lấy tim mà ăn, trong chốc lát thân người ấy, như hoa bị cắt xén đầy mười tám ngăn. Mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn cánh. Mỗi cánh có đủ chi tiết đầu, thân, tay... ở tại một ngăn địa ngục mà địa ngục chẳng lớn, thân người này cũng chẳng nhỏ, đầy khắp như trong đại địa ngục này. Những tội nhân đó đọa vào địa ngục này trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp Nê-lê này diệt, người ấy lại vào trong mười tám ngăn địa ngục ở phương Đông chịu khổ như trước. Ngục A-tỳ này ở phía Nam cũng có mười tám ngăn, phía Tây cũng có mười tám ngăn, ở phía Bắc cũng có mười tám ngăn có giảng nói trong kinh Phương đẳng. Tạo đủ tội ngũ nghịch, phá hoại chúng Tăng, làm ô uế Tỳ-kheo-ni, đoạn trừ các căn lành... những tội nhân đầy đủ các tội ấy, thân đầy trong ngục A-tỳ, bốn chi lại đầy trong mười tám ngăn. Ngục A-tỳ này chỉ thiêu đốt như những loại chúng sinh tạo tội như vậy.

Khi kiếp sắp hết thì cửa Đông liền mở, tội nhân thấy ngoài cửa Đông, suối nước trong tuôn chảy, rừng cây hoa trái, tất cả đều hiện ra. Những tội nhân đó thấy lửa cháy tạt tan nên từ ngăn dưới lần lần trườn lên vào trong ngăn trên, tay vịn vào bánh xe dao, trong hư không bỗng mưa xuống các hòn sắt nóng. Tội nhân chạy về cửa hướng Đông, đến nơi thì cửa cài then, ngục tốt La-sát tay cầm chìa sắt đâm ngược vào mắt họ, chó sắt nhai tim, buồn bực tuyệt vọng mà chết. Chết rồi sống lại, tội nhân thấy cửa Nam mở... như trước không khác. Như vậy, cửa Tây, cửa Bắc cũng đều như vậy. Thời gian này trải qua nửa kiếp.

Ở địa ngục A-tỳ chết rồi sinh vào ngục băng lạnh. Ở ngục băng lạnh, chết rồi sinh vào ngục tối đen, chịu cảnh mắt không thấy gì trong tám ngàn vạn năm, bị làm thân trùng lớn trườn đi, các căn tối tăm không hiểu biết gì, bị hàng trăm ngàn chồn sói kéo dắt nhau ăn thịt. Sau khi qua đời, tội nhân sinh vào trong loài súc sinh, chịu hình hài chim thú năm ngàn vạn đời. Trở lại sinh trong loài người thì tội nhân chịu thân điếc, đui, câm ngọng, ghẻ lở, ung thư, nghèo cùng, thấp hèn... tất cả mọi tướng suy bại đều phải mang vào thân. Chịu hình hài thấp hèn này trải qua năm trăm đời, sau đó tội nhân sinh trở lại trong đường ngạ quỷ. Trong đường ngạ quỷ, tội

nhân gặp được Thiện tri thức, các vị Đại Bồ-tát quả trách tội nhân ấy rằng: “Người ở vô lượng đời, tiền thân đã tạo tội nhiều vô hạn, bài báng, chẳng có niềm tin, đọa vào địa ngục, chịu các khổ não chẳng thể nói đủ được. Hôm nay, người phải phát lòng Từ bi!” Các ngạ quỷ nghe lời nói đó rồi, xưng “Nam-mô Phật”, nghĩ đến ân đức và thần lực của Phật, tức thời liền qua đời và sinh lên cõi Tứ thiên. Sinh lên cõi đó rồi, người ấy hối lỗi, tự trách, phát tâm Bồ-đề. Ánh sáng tâm của chư Phật chẳng bỏ qua những điều này nên giáo hóa tất cả họ, thương xót họ như thương La-hầu-la, dạy bảo họ tránh địa ngục như yêu trùng mắt của mình.

Đức Phật nói với Đại vương rằng:

–Muốn biết chỗ chiếu soi của ánh sáng tâm Đức Phật, phải biết ánh sáng tâm của Phật thường soi chiếu những chúng sinh bị khổ không gián đoạn, không ai cứu này. Đối tượng duyên theo của tâm Phật thường duyên với những chúng sinh cực ác này. Nhờ tâm lực của Phật tự trang nghiêm qua vô số kiếp khiến cho tội nhân kia phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là mười tám địa ngục lạnh?

Địa ngục lạnh là nơi tám phương có núi băng. Mỗi núi băng có mười tám ngăn. Lại có mười tám những núi băng nhỏ màu như pha lê. Những băng lạnh này chứa đầy vùng núi băng như hoa sen, cao mười tám do-tuần, bên trên có bánh xe băng, ngang dọc vuông vức mười hai do-tuần. Như trời mưa đá, từ hư không rơi xuống. Thế gian có kẻ nào không có lòng Từ, cướp đoạt vô đạo, lấy trộm, bóc lột, giết hại chúng sinh..., tội báo của những người này là khi sắp qua đời, tất cả gió đao hóa thành lửa nóng. Tội nhân nghĩ: “Hôm nay, sao ta chẳng nằm trên băng.” Bị lửa bức ngặt nên khi khởi ý niệm đó thì ngục tốt La-sát, tay cầm bánh xe băng, như con nhạn trắng bay liệng nhẹ nhàng trên hư không mà đến. Tội nhân thấy vậy hết nóng được mát mẻ, tâm rất ưa thích, tắt thở và qua đời, sinh lên trên núi băng. Sau khi sinh lên đó, mười tám núi băng như cái quạt, quạt tất cả băng lạnh theo lỗ chân lông mà vào đầy khắp trong mười tám ngăn. Mỗi ngăn mỗ, cát, bửa, tách tội nhân ra như

hoa sen đỏ. Bên trên, bánh xe băng hạ xuống che khắp thân tội nhân ấy. Rồi núi băng tám phương nhất thời đều hợp lại, không nói từ nào khác chỉ kêu rằng: “A la la!” Bấy giờ, tội nhân liền nghĩ rằng: “Ta khi nào sẽ khỏi được băng lạnh, sinh ra trong lửa nóng?”

Bấy giờ, trong hư không có những con chim sắt miệng phun ra lửa từ hư không hạ xuống phá đầu mổ não ăn, tội nhân chết liền. Sau khi qua đời ngục tốt lại dùng chĩa sắt đánh xuống đất, kêu lên rằng: “Sống dậy! Sống dậy!” Ứng theo tiếng kêu, tội nhân sống lại và suy nghĩ rằng: “Ta nay, trên thân lửa lớn rực cháy, nguyện xin được băng lạnh như trước để dập tắt lửa này!” Ngục tốt lại dùng bánh xe băng tiếp đón, đặt tội nhân vào trong ngục khác. Như vậy, trong mười tám ngàn, không ngàn nào mà tội nhân chẳng trải qua. Số năm thọ của tội nhân ở địa ngục lạnh này như ngày tháng tám ngàn vạn năm của Tứ Thiên vương. Tội đã hết rồi, người đó sinh làm người thấp hèn, nghèo cùng hèn hạ, trong năm trăm đời làm nô tỳ cho người, áo chẳng đủ mặc, ăn chẳng đủ no. Tội này hết rồi, người ấy gặp Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là địa ngục tối đen?

Địa ngục tối đen là mười tám lớp núi đen, mười tám lớp lưới đen, mười tám lớp giường sắt, mười tám lớp màn sắt. Mỗi ngọn núi cao tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi màn sắt cũng dày tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi tấm màn có mười tám lớp núi Thiết vi đen la liệt như rừng che tối núi này. Thế gian có chúng sinh ngu si, lấy trộm đèn đuốc của Phật, Pháp, Tăng, trộm cắp của cha mẹ, sư trưởng, Hòa thượng chê bai người nói pháp, cũng như hủy báng các chủ thuyết luận nghị của thế tục... chẳng có tôn ti, chẳng biết hổ thẹn. Do tội này nên người đó khi qua đời, mắt có ánh điện chớp chớp chẳng dừng, liền nghĩ rằng: “Ta có tội gì mà luôn bị thấy lửa đó?” Tội nhân liền nhắm hai mắt lại, chẳng chịu nhìn thấy ánh chớp ấy và ánh sáng mặt trời mặt trăng. Khi tuổi thọ sắp hết thì ngục tốt La-sát nâng giường sắt lớn, giăng tán che bằng sắt lớn lên như đám mây lớn, cỡi hư không mà đi.

Bấy giờ, trong hư không, không hình có tiếng nói rằng: “Chỗ

này tối tăm, người có muốn đến không?” Tội nhân nghe tiếng tức thời khởi tâm muốn đến chỗ đó. Hơi thở đứt, tội nhân qua đời liền ngồi trên giường sắt, như con nhận chúa liêng đáp xuống chỗ tối đen. Đã vào trong đó rồi, tội nhân bị bánh xe đao từ trên chém xuống, chặt thân mình. Có con quạ sắt lớn mỏ lớn dài sắt bén, từ núi bay đến, mổ ăn tội nhân. Đau đớn quá, tội nhân vội chạy đi tìm ánh sáng mà chẳng được, dưới chân bị gai tạt-lê đâm xuyên xương, thấu tủy... Tội nhân sợ hãi như vậy trải qua năm trăm vạn ức năm, cũng như số ngày tháng năm của Tứ Thiên vương. Đầu người đó đánh vào những núi tối đen, não chảy, mắt lòi, ngực tốt La-sát dùng chĩa sắt xiêng mắt đặt yên trở lại trong hốc mắt. Tội hết mới ra làm người bần cùng, mắt mờ tối mù, không thấy, hoặc bị bệnh ghẻ lở, mọi người xua đuổi. Chịu tội báo như vậy trải qua năm trăm thân. Qua khỏi những việc đó, về sau tội nhân gặp được Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục nóng nhỏ?

Mười tám địa ngục nóng nhỏ như ngục A-tỳ, cũng có bảy lớp thành, bảy lớp lưới sắt và trang trí bằng vô lượng các điều xấu ác. Có chúng sinh chẳng thuận theo lời dạy của thầy, khởi lòng ác nghịch, chẳng biết ân nuôi dạy, trộm cắp của thầy, làm hại thầy, làm bần thức ăn thanh tịnh của thầy, ngồi lên giường, tòa của thầy, lấy chén, bình bát của thầy, che giấu đồ bất tịnh, làm năm điều ác. Những gì là năm? Đó là mắng thầy, hủy báng thầy, đánh thầy, giết thầy và đem những thứ thuốc độc cho thầy uống. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn làm các việc phi pháp, hại thầy, hủy báng thầy, người tạo tội ác này không có hổ thẹn, lột tượng, phá tháp, cướp lấy vật Pháp bảo, giết bác, chú, cha, mẹ, anh em, chị em. Người tạo tội như vậy, khi sắp qua đời, ngực tốt của mười tám tầng địa ngục A-tỳ đều dùng chĩa sắt đâm rồi giờ lên một ngăn ngục. Mỗi ngục như vậy giống như chiếc lọng báu lớn. Rồi mưa xuống cơn mưa li ti, giọt mưa như hoa. Tội báo của người này bị nóng bức nhập vào tim như lửa thiêu đốt, nhìn thấy mưa mát mẻ liền nghĩ rằng: “Nguyện cho ta được ngồi dưới bóng mát của lọng báu. Mưa mát rười thân ta

chẳng vui lắm sao?” Nói lời đó xong, tắt thở và qua đời. Như khoảnh khắc ném quả cầu, người ấy liền ngồi trên giường gương lớn với trăm ức mũi kiếm nhọn. Mỗi mũi nhọn đều phát ra lửa, vừa thiêu đốt vừa đâm vào thân người ấy. Trong hư không, lọng báu hóa thành bánh xe lửa, từ trên lao xuống, bổ thẳng vào đỉnh đầu người ấy. Thân người ấy tan nát thành hàng ngàn đoạn. Bên trên mưa xuống nhiều viên đồng, chúng theo lỗ chân lông đi vào thân tội nhân. Ngục tốt La-sát dùng chìa sắt lớn đâm vào mắt tội nhân, hoặc dùng mũi tên sắt bắn vào tim người ấy. Tội nhân ngất đi rồi chết, trong giây lát, sống lại, ngồi lên trên giường gương, rồi bị gió chướng xoáy thổi rơi vào địa ngục. Vào ngục rồi, khi ấy vua Diêm-la cùng cung điện đều ở trong hư không, bảo rằng: “Này tội nhân! Người tạo các điều ác, giết thầy, hủy báng thầy... chỗ sinh ra hôm nay của người gọi là A-tỳ Bạt thiết (*địa ngục cắt lưỡi*). Người phải ở tại ngục này trải qua ba kiếp.” Nói lời đó rồi liền biến mất. Sự thống khổ của ngục này như trên đã nói.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục Đao luân (*bánh xe dao*)? Địa ngục Đao luân là núi đao bốn mặt, giữa các vùng núi chứa dao như gạch. Trong hư không có tám trăm ức vạn bánh xe dao cực lớn lần lượt hạ xuống giống như những giọt mưa. Chúng sinh nào ưa làm khổ não người khác, giết hại chúng sinh... đến khi sắp qua đời, bị bệnh khí ngược làm khổ, lòng đầy phiền muộn, tim cứng như đá, liền nguyện rằng: “Được một lưỡi dao bén tước bỏ những khổ nạn này thì chẳng sướng lắm ư?” Lúc đó, ngục tốt, đầu đội bánh xe dao che khuất thân quý, đi đến chỗ tội nhân, hạ giọng xúi rằng: “Ta có dao bén có thể cắt được bệnh nặng.” Tội nhân vui mừng liền tự nghĩ rằng: “Chỉ việc này là nhanh thôi!” Nghĩ rồi tắt thở và qua đời, sinh lên trên bánh xe đao, tội nhân như con voi say chạy, rơi vào vùng núi đao. Khi đó, bốn ngọn núi đao cùng một lúc hợp lại. Bốn núi đao ấy cắt nát thân tội nhân ấy chẳng thể chịu đựng được, ngất đi mà chết. Ngục tốt La-sát đuổi ép tội nhân chạy lên núi đao. Chưa đến đỉnh núi, dao đã gây thương tích từ dưới chân cho đến tận tim. Sự ngục tốt nên tội nhân lồm ngồm bò lên. Họ vừa đến đỉnh

núi, ngực tốt tay cầm tất cả cây dao đánh giết tội nhân. Trong thời gian chưa chết, bị chó sắt nhai tim ăn, vô cùng khổ sở. Sau đó trùng sắt ăn thịt hết sạch, tội nhân liền sống lại, chân mang bánh xe sắt từ trên hư không hạ xuống. Một ngày một đêm, tội nhân có sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Như vậy phần nhiều, thường có mười tám lần nhưng do tội của người này nên lại càng tăng thêm bội lần. Họ sống thọ như Tứ Thiên vương trong tám ngàn vạn năm. Tội hết, sinh ra đời phải đọa vào loài súc sinh, năm trăm đời đem thân cung cấp cho miệng mọi người. Lại năm trăm đời nữa chịu thân thấp hèn, sau đó họ mới gặp được bậc đại Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục Kiếm luân (bánh xe gươm)?

Địa ngục Kiếm luân là nơi ngang dọc bằng nhau năm mươi do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm. Số cây ấy như lúa, mè, tre, lau. Mỗi một cây gươm cao bốn mươi do-tuần, lá là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, hoa là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, trái là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, cành là tám vạn bốn ngàn đồ đựng nước đồng sôi... Thế gian tự có chúng sinh ngu si, ưa giết hại không chán. Những tội nhân này khi sắp qua đời, bị bệnh nóng bức, liền nghĩ rằng: “Hôm nay thân thể ta lúc nóng lúc lạnh, toàn thân cứng ngắt giống như cái chày bằng sắt.” Người ấy liền phát nguyện: “Nguyện được cây gươm Kim cương để cắt bỏ khổ nạn này thì vui chẳng thể nói được!” Lúc đó, ngực tốt liền hóa thân giống như hình dáng cha mẹ, bạn bè ở trước mặt người ấy mà bảo rằng: “Ta có phép bí mật, như ý người muốn ta sẽ trao cho!” Tội nhân nghe rồi, lòng rất ưa thích, muốn được nhìn thấy gấp thì tất thở qua đời. Nhanh như ngựa chạy, người ấy sinh vào trong hoa kiếm, bị vô lượng kiếm nhọn nạo xương, xẻ thịt, nát tan như đậu hũ. Lại có con chim sắt từ trên cây đáp xuống móc mắt mổ ăn. Có quỷ Đại La-sát, tay cầm búa sắt búa đầu lòi não, chó sắt đến liếm ăn. Chết rồi, sống lại, tội nhân bị đuổi lên cây, chưa đến đầu cây, thân đã nát như bụi. Trong một ngày thân đi qua qua các cây. Trong một đêm thân lại đi qua các cây. Một ngày một đêm thân bị

giết nhiều như bụi, chẳng thể kể số lượng. Do tội giết người nên phải chịu tai ương như thế trải qua tám vạn ức năm, rồi sinh vào loài súc sinh. Làm súc sinh, thân thường gánh vác nặng nhọc, chết rồi lại bị lột da. Trải qua năm trăm đời, người ấy lại sinh trong loài người, chịu thân nghèo cùng, chết yếu nhiều bệnh, ốm gầy... Qua khỏi kiếp đó rồi, về sau mới gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là địa ngục xe lửa?

Địa ngục xe lửa là nơi có nhiều vạc đồng, mỗi cái dọc ngang bằng nhau, bốn mươi do-tuần, bên trong chứa đầy lửa, bên dưới có mười hai bánh xe, bên trên có chín mươi bốn vòng lửa. Tự có chúng sinh là đệ tử của Phật và thờ chín mươi sáu vị Phạm thiên. Những đồ chúng xuất gia và tại gia nào lừa dối, mê hoặc, tà mạng, dua nịnh, làm ác.... Những tội nhân như thế, lúc sắp qua đời, phong đại (gió) động trước làm cho thân thể lạnh như băng, liền nghĩ rằng: “Lúc nào sẽ được đám lửa mạnh để ta ngồi vào trong đó, dứt trừ hẳn bệnh lạnh.” Khởi niệm đó rồi, ngục tốt La-sát hóa ra xe lửa như hoa sen vàng, ngục tốt ở trên đó, dáng như đồng nam, tay cầm phát trần trắng, phát phát mà đến. Tội nhân nhìn thấy, tâm liền đăm nhiễm, nghĩ rằng: “Nếu màu rực rỡ của ánh sáng hoa vàng này mà soi rọi ta nóng lên thì nhất định sẽ trừ tan lạnh buốt. Nếu được ngồi lên trên xe đó thì vui thích chẳng thể nói!” Nghĩ như vậy rồi thì người ấy tắt thở và qua đời, được chở trên xe lửa cháy, thân thể bị lửa cháy, rơi vào trong đám lửa, thân thể cháy tan. Ngục tốt la lên: “Hãy sống lại!” Ứng theo tiếng kêu, tội nhân liền sống lại. Xe lửa nghiêng qua thân đến mười tám lần, thân nát như bụi. Trời mưa nước đồng sôi tưới khắp thân thể, liền sống trở lại. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, lên đến mép nước sôi, rơi vào trong vạc, bị xe lửa nghiêng nát... một ngày một đêm có đến chín mươi ức lần chết, chín mươi ức lần sống. Hết tội, người này sinh vào nhà bần cùng, bị người sai khiến, bị lệ thuộc người khác, chẳng được tự do. Đền bồi lợi dưỡng cho người xong, họ mới được giải thoát. Do công đức thiện tâm xuất gia đời trước nên họ gặp được bậc Thiện tri thức,

được nghe nói pháp, tâm được khai mở, ý được thông suốt, thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục nước phân sôi?

Địa ngục phân sôi là nơi rộng tám mươi do-tuần, có mười tám vòng thánh sắt. Mỗi thành sắt có mười tám ngăn. Trong mỗi ngăn, bốn vách đều có hàng trăm ức vạn cây kiếm. Đất như dao nhọn, mũi nhọn dày ba thước. Ở trên mũi nhọn ấy có trăm ngàn gai tậ-lê nhiều chẳng thể kể xiết. Giữa mỗi gai tậ-lê và vùng cây kiếm sinh ra trùng sắt nhiều vô lượng. Mỗi con trùng sắt có trăm ngàn đầu. Mỗi đầu có trăm ngàn mỏ, đầu mỏ đều có trăm ngàn con giun, miệng phun phân nóng sôi như nước đồng, chứa đầy bên trong thành sắt. Bên trên ngục có lưới sắt và quạ sắt. Thế gian có chúng sinh phá tám giới quan trai, làm bản giới Sa-di, giới Sa-di ni, làm bản giới Thức-xoa-ma ni... tự làm ô uế giới thanh tịnh, làm ô uế giới Tỳ-kheo, giới Tỳ-kheo-ni, làm ô uế giới Ưu-bà-tắc, giới Ưu-bà-di... Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Sa-di, Sa-di ni, Thức-xoa-ma-ni... Bấy chúng như vậy và tất cả các chúng khác làm ô uế thức ăn thanh tịnh của chúng tăng, làm ô uế thức ăn của cha mẹ, trộm cắp ăn trước, hoặc tay chẳng sạch mà cầm nắm và người tri sự của Tăng vì cây thế mình nên làm ô uế thức ăn sạch của Tăng. Bốn bộ đệ tử thân chẳng sạch mà ngồi trên giường Tăng-kỳ, phạm Thân-lan-giá lâu mà chẳng sám hối, hưởng ăn đồ ăn của Tăng, ngồi trong Tăng chúng cùng Tăng Bố tát... Những người như vậy nhiều không lường. Những tội nhân tạo nghiệp ác bất tịnh, khi sắp qua đời, toàn thân có mùi như con xạ hương, chẳng thể chịu nổi, liền nghĩ rằng: “Phải ở chỗ nào để chẳng nghe mùi này. Mùi này giống như cuồng phong đến xông ướp tâm ta!” Tội nhân nghĩ thế rồi, ngục tốt La-sát tự hóa thân mình giống như cái bình vẽ, bên trong đựng đầy phân dơ, đi đến chỗ tội nhân, dùng tay sờ mó khiến cho tội nhân lòng sinh tham đắm, tắt thở và qua đời, giống như bị gió thổi, tội nhân rơi vào trong phân sôi. Rơi vào đó rồi, thối rữa bị các loài trùng ăn. Khi chạy khắp nơi mòn xương, lòi tủy, đói khát bức bách nên tội nhân uống nước phân sôi nóng, giun,

giời ăn lười của họ. Một ngày một đêm có chín mươi ức lần sinh, chín mươi ức lần chết. Tội hết, người ấy mới sinh vào gia đình nghèo khổ thấp hèn, bị người khác ràng buộc, chẳng được thoải mái. Giả sử khi sinh ra đời, người ấy luôn gặp vua ác, lệ thuộc vào người chủ tà kiến, bị vô số việc ác bức ngặt thân họ, bấu nhọt, ghẻ dữ là y phục. Do nhân duyên lành nghe pháp đời trước nên gặp được bậc Thiện tri thức, xuất gia học đạo, thành A-la-hán với ba Minh, sáu Thông và đủ tám Giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục vạc nước sôi?

Địa ngục vạc nước sôi là nơi có mười tám vạc. Mỗi cái vạc dọc ngang bằng nhau bốn mươi do-tuần, bảy lớp lưới sắt, bên trong chứa đầy nước đồng sôi. Có năm trăm quỷ La-sát chụm than đá lớn thiêu đốt vạc đồng ấy. Lửa than đá này cháy hừng hực liên tục trải qua sáu mươi ngày mà lửa chẳng thể tắt, so với ngày của cõi Diêm-phù-đề là tròn hai mươi vạn năm. Trên vạc nước sôi như vậy, nước đồng vọt lên như sao, rồi hóa thành vòng lửa vào lại trong vạc... Thế gian có chúng sinh hủy phạm cấm giới của Phật, giết sinh vật để cúng tế, vì ăn thịt nên thiêu đốt núi non, đồng trống làm thương hại chúng sinh, hâm nấu sống chúng sinh, dùng lửa đốt cháy... Như những tội nhân này khi sắp qua đời, thân tâm phiền muộn, mắc đại tiểu tiện chẳng tự kiềm chế, hoặc nóng như nước sôi, hoặc lạnh như băng, liền nghĩ rằng: “Nếu được vào trong nước rất ấm để tắm gội thì chẳng cũng vui hay sao?” Ngục tốt La-sát hóa làm người tội tử, tay bưng chậu nước sôi đi đến chỗ tội nhân. Lòng tội nhân vui mừng, ưa thích nước sôi này, tắt thở qua đời và sinh vào trong vạc nước sôi. Thân thể người ấy mau chóng tan rã chỉ còn lại xương, chĩa sắt cào ra, chó sắt ăn lấy rồi mưa ói ra đất. Tội nhân liền sống lại. Ngục tốt lại xua đuổi họ vào lại trong vạc. Sợ vạc nóng nên họ vin cây kiếm treo lên, xương thịt bị cắt lìa rơi vào trong vạc nước sôi. Do tội sát sinh nên một ngày đêm có số lần chết, nhiều như số cát sông Hằng và số lần sống cũng vậy. Tội hết, họ mới sinh vào trong loài súc sinh, chỗ lợn, dê, gà, chó, mạng sống ngắn ngủi. Thọ thân như vậy tám ngàn vạn năm, sau khi qua đời, tội nhân lại sinh trong loài người

mà phải chịu hai loại quả báo. Một là nhiều bệnh, hai là tuổi thọ ngắn ngủi. Lấy tuổi thọ ngắn ngủi và nhiều bệnh làm quyến thuộc qua nhiều kiếp không tính toán được, người đó gặp được bậc Thiện tri thức, thọ trì năm giới, thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục sông tro?

Địa ngục sông tro dài hai trăm do-tuần, rộng mười hai do-tuần, bên dưới có dao bén, trên bờ có cây gươm, chứa đầy bên trong là lửa dữ dày mười hai trượng. Lại có tro tàn che bên trên lửa, dày bốn mươi trượng. Thế gian có chúng sinh không biết hổ thẹn, trộm cắp của cha mẹ, trộm cắp của sư trưởng, trộm cắp của bạn lành, anh em, chị em. Người ngu si như vậy không có hổ thẹn, chẳng biết ân nuôi dưỡng, lòng không đền đáp lại, tham lợi là muốn có bằng được, chẳng biết tai họa, chẳng thuận theo lời dạy của thầy. Tội báo của người này, khi sắp qua đời, tim bụng đầy hơi, tắt nghẹn, hơi thở chẳng liên tục, liền nghĩ rằng: “Tim ta như bùn, hơi đầy trong ngực, được một chút lửa để hơi nóng thân ta thì chẳng sướng hơn sao?” Ngục tốt La-sát đáp ứng ý nghĩ đó, liền đến hóa làm vợ con, tay nâng lò lửa có ít tro phủ lên trên đi đến chỗ tội nhân. Lúc đó lòng tội nhân rất vui mừng. Do vui mừng nên tắt thở qua đời, sinh vào trong dòng sông tro. Chỗ các cây gươm có một La-sát, tay cầm gươm bén muốn đến gây tổn hại. Người đó sợ hãi chạy vào sông tro, nhắc chân lên hạ chân xuống đều bị dao gươm tổn thương chân. Cây gươm mưa xuống toàn dao, dao theo lỗ chân lông mà vào. La-sát dùng chĩa móc tìm người ấy ra. Người tội ấy đau buồn ngã lăn ra đất mà chết, rồi liền sống lại ngay. Do nhân duyên tội trộm cắp của sư trưởng, cha mẹ của người đó nên một ngày một đêm năm trăm ức lần sinh, năm trăm ức lần chết. Bị đói khát bức ngặt nên tội nhân há miệng muốn ăn, cây gươm dao xuống theo đầu lưỡi vào bụng mổ bụng cắt tim, ngắt đi mà chết. Do đời trước nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng nên sau khi hết tội được sinh vào trong loài người, nghèo cùng hèn hạ. Người ấy giác ngộ đời là vô thường, xuất gia học đạo, gặp lúc đời không Phật thì thành Bích-chi-phật, gặp đời có Phật thì thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục rừng gươm? Địa ngục rừng gươm rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm, trái là hòn sắt nóng. Như cây kiếm này cao hai mươi bốn do-tuần. Có chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, tạo tác nghiệp ác khẩu, không lòng từ ái, dùng dao gậy làm hại người. Tội báo người này khi sắp qua đời, tâm như keo bám dính, tham đắm khắp nơi, liền nghĩ rằng: “Tâm ta bị trói buộc, đừng việc chẳng bỏ như đắm rượu tham sắc. Thân tuy gặp nạn, tâm còn chẳng dứt, nếu được dao bén cắt đứt sự yêu thương này.” Ngục tốt La-sát ứng tiếng liền đến hóa làm người hầu, cầm gươm sáng bày nói với tội nhân rằng: “Tâm ngài nhiều tham đắm có thể nhìn vào kính này!” Khi xem tấm gương đó, tội nhân thấy bên trong có hình dạng gươm bén, liền nghĩ rằng: “Nay thân thể ta gầy yếu chẳng kham nổi việc ham muốn, nếu được lưỡi gươm bén này cắt đứt tim ta thì chẳng cũng thích hợp sao?” Khi khởi ý niệm này thì tắt thở qua đời, thọ thân ngã quý, bỗng nhiên hóa sinh ra từ trong những cây gươm. Sinh ra rồi, hòn sắt nóng từ trên đỉnh đầu vào và theo miệng mà ra, ruột, bao tử cháy đen tan rã, ngã lăn ra đất. Ngục tốt lại dùng chĩa sắt đánh đập xua đuổi chạy lên cây, lên một cây rồi, bị trùng mỏ sắt ăn. Do sợ hãi nên tội nhân nhảy vọt lên cây khác. Cứ lần lượt như vậy, tội nhân trải qua hết rừng cây kiếm, một ngày một đêm tám vạn lần sinh, tám vạn lần chết. Sau khi hết tội, người đó sinh vào đời đói kém và kiếp dịch bệnh, làm người thấp hèn, miệng luôn hôi thối, mọi người nhìn thấy đều ghét. Qua hết kiếp số, người đó gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức rừng gai nhọn?

Địa ngục rừng gai nhọn rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy gai nhọn bằng sắt. Đầu mỗi gai nhọn có mười hai lưỡi kiếm. Trên cây lại có cái kìm lớn bằng sắt nóng. Thế gian có chúng sinh ngu si, nói lời ác, nói lưỡi đôi chiều, nói thêu dệt, nói bất nghĩa, đùa cợt không kiềm chế, lời nói dối gạt, thị phi, nói lỗi của kinh điển, hủy báng bậc thầy luận bàn nghĩa lý. Như tội báo

này, lúc sắp qua đời, tội nhân thấy cổ họng nóng, lưỡi khô, liền nghĩ rằng: “Nếu được một mũi nhọn bén đâm vào cổ cho chảy máu, khiến cho các mạch máu rút nước mát vào thì chẳng dễ chịu hơn sao?” Khi khởi ý nghĩ này, ngục tốt La-sát hóa làm cha mẹ, tay cầm ngọc nguyệt châu, đầu viên ngọc sinh ra mũi nhọn, đem cho vào miệng như nước sắp rót. Tội nhân vui mừng nghĩ rằng: “Điều ta mong muốn đã được kết quả.” Nghĩ vậy rồi, tắt thở qua đời, nhanh như ánh chớp, người ấy sinh vào rừng gai nhọn. Sau khi người ấy sinh ra, ngục tốt La-sát, tay cầm kìm sắt kéo bật lưỡi tội nhân ra, rồi tám mươi con trâu sắt kéo cày sắt lớn cày phá rừng của tội nhân ấy. Các cây của rừng gai nhọn, có gió thổi lại, đánh đập thân thể người ấy. Một ngày một đêm, người ấy sáu trăm lần sinh ra, sáu trăm lần chết đi. Qua khỏi kiếp nạn đó rồi, về sau được sinh trong loài người, môi hở, mặt nhăn, tiếng nói lắp bắp. Như tội nhân này, thân thể sinh ra bị các thương tích máu mủ tràn lan, trải qua năm trăm đời, người nhìn thấy rất gớm ghiếc. Qua hết những việc đó rồi, về sau, có nói ra lời gì, mọi người đều chẳng tin nhận, nhưng nhờ gặp được bậc Thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức trụ đồng?

Địa ngục trụ đồng là nơi có một trụ đồng giống như ngọn núi lớn, cao sáu trăm do-tuần, bên dưới có lửa mạnh, trên lửa có giường sắt, bên trên giường có bánh xe dao. Ở chỗ các bánh xe dao có trùng mỏ sắt và quạ sắt ở bên cạnh. Thế gian tự có chúng sinh ngu si tham lam mê hoặc chông chất, ái nhiễm, chẳng thanh tịnh, phạm giới tà dâm, chẳng phải nơi, chẳng phải lúc, tạo nghiệp bất tịnh. Giả sử có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Bà-la-môn... những người phạm hạnh, nếu chẳng phải lúc, chẳng phải nơi phạm pháp bất tịnh... cho đến tất cả những người phạm tà hạnh, tạo nghiệp bất tịnh. Những tội nhân này, khi sắp qua đời, toàn thân tựa quây rung động mạnh mẽ chẳng yên giống như cung nổ, chẳng tự kiềm chế được, liền nghĩ rằng: “Nếu được một cây trụ bằng đồng hay sắt cứng chắc to lớn để trói thân thể này khiến cho ta không còn lay động nữa.” Ngục tốt La-sát ngay lúc đó liền đến, hóa làm người để

sai bảo, tay cầm gậy sắt, đi đến chỗ tội nhân thưa rằng: “Hôm nay, thân ngài mạnh mẽ, còn các vật khác đều yếu mềm. Ngài có thể nắm lấy cây gậy này!” Lòng tội nhân rất vui mừng, liền tắt thở qua đời. Như khoảnh khắc ngắn của cây gậy quay, người ấy sinh vào đầu trụ đồng, lửa mạnh cháy hừng hực thiêu đốt thân người ấy. Tội nhân sợ hãi nhìn xuống thấy trên giường sắt có người con gái đoan chánh. Nếu người con gái đó thấy người nam đang hoảng thì tâm phát sinh ái nhiễm. Tội nhân từ trên trụ đồng muốn gieo xuống đất thì bị trụ đồng đâm xuyên thân, lưỡi sắt quán quanh cổ, các trùng mổ sắt rĩa ăn thân thể người ấy. Rơi xuống trên giường sắt, cả nam lẫn nữ đều cùng lúc sáu căn bốc lửa. Có con trùng sắt theo mắt mà vào, rồi từ nam căn và nữ căn mà ra. Nếu người có giới hạnh không thanh tịnh thì riêng có chín ức những bọ trùng nhỏ như trùng Tiểu thu^(*), có mười hai mổ, đầu mổ phát ra lửa, rĩa ăn thân thể người ấy. Quả báo tà dâm này, một ngày một đêm chín trăm ức lần sinh, chín trăm ức lần chết. Chịu đựng hết quả báo mới được ra khỏi, sinh vào trong loài tu hú, bồ câu. Thọ thân tu hú, bồ câu trải qua năm trăm đời, lại sinh trong loài rỗng trải qua năm trăm đời. Về sau, tội nhân sinh trong loài người, bị không căn, hai căn và căn chẳng định, làm thân bán nam bán nữ trải qua năm trăm đời. Giả sử người ấy được làm người, vợ chẳng trinh tiết tốt lành, con chẳng hiếu thảo, nô tỳ chẳng thuận thảo. Sau khi qua khỏi những việc đó rồi, thì người ấy gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức máy sắt?

Địa ngục máy sắt là nơi có một cái giường sắt, ngang dọc bằng nhau bốn trăm do-tuần, bên trên đặt những cái bệ, trong bệ đều có hàng vạn ức nở sắt, đầu nở có hàng trăm ức mũi nhọn. Thế gian có chúng sinh ngu si, vì tham dục nên bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, chẳng vâng thuận lời dạy tốt, giết hại chúng sinh, ăn theo những người gian dối... Tội báo của người này, khi sắp qua đời, thân thể rúng động, sáu lỗ nơi thân, nước tự chảy ra. Tội nhân này, tự

(*) Một thứ nhọt lở đầu ngón chân, ngón tay.

thấy giường của mình như gấm Đâu-la, liền nghĩ rằng: “Khi nào được một chỗ bền chắc mát mẻ để an thân nằm ngủ thì chẳng thích lắm sao?” Khi họ khởi ý nghĩ đó, ngục tốt La-sát dùng chìa nâng giường lên đem bày cái giường nệm lớn đến chỗ tội nhân. Tội nhân thấy rồi, lòng rất vui mừng, muốn nằm lên giường nệm thì tắt thở qua đời, sinh lên trên giường sắt, vạn ức cửa bệ sắt từ dưới khởi động, bệ sắt thấp giơ cao lên, vô lượng nỗ sắt đồng thời đều trường lên, tất cả các mũi tên sắt bắn vào tim tội nhân. Một ngày một đêm sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Tội nhân chịu hết tội như vậy rồi, sinh vào trong loài súc sinh trải qua năm trăm đời, rồi sinh trở lại trong cõi người làm kẻ bần cùng thấp hèn, bị người khác sai khiến, chịu nhiều hình ngục, luôn bị đánh đập. Qua khỏi những việc đó rồi, về sau gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục lưới sắt?

Địa ngục lưới sắt là nơi có tám mươi chín lớp lưới sắt. Trong mỗi lớp lưới có trăm ức kim sắc. Mỗi kim sắc mở ra năm bệ cửa. Thế gian có chúng sinh giả dối, tà dâm, dua nịnh, yêu mị mê hoặc người, lòng luôn mê sảng, ngày đêm nghĩ ác, từng sát-na, sát-na luôn gây tạo các niệm ác. Tội báo của người này là khi sắp qua đời thân thể ngứa ngáy, liền nghĩ rằng: “Nếu được một cái gai, cây kim hay cái lẹm mà đâm con trùng ghẻ thì chẳng thích hơn sao?” Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt La-sát hóa thành vị thầy thuốc, tay cầm kim báu nói lớn rằng: “Ta trị bệnh đây!” Tội nhân nghe, lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng lưới sắt. Thân tội nhân rơi xuống thì các bệ đều khởi động, vô lượng kim bắn vào lỗ chân lông. Như vậy, cứ lần quần trong những lưới sắt từng sát-na chết, từng sát-na sống. Tội hết, người ấy mới sinh vào chỗ biên địa không có Phật pháp, cũng chẳng được nghe lời nói hiền thiện ở thế gian, huống gì là lời chánh pháp. Tuy họ sinh trong loài người nhưng chẳng khác ở ba đường ác. Qua khỏi kiếp số đó, mới gặp được bậc Thiện tri thức, tuy được nghe pháp nhưng lòng chẳng hiểu rõ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục hang sắt?

Địa ngục hang sắt là pháp khổ bậc nhất trong đường ngạ quỷ. Có một núi sắt ngang dọc bằng nhau hai mươi lăm do-tuần. Trên núi lại có năm trăm vạn ức hòn sắt nóng lớn. Mỗi hòn sắt tròn vèn đúng mười ba do-tuần. Ngọn núi lại có năm ngàn đao kiếm. Lúc đó, hướng Đông của núi kia mở ra, có một lỗ nhỏ như miệng của Ma-dà-đà to như cái đấu, chỉ phát ra khói đen. Thế gian có chúng sinh ngu si, tham lam, bòn sẻn trời buộc lòng chấn như Kim cương, chỉ ưa cầu tìm không biết chán đủ, cha mẹ vợ con đều chẳng cấp cho, sư trưởng giáo thọ xem như phân nhơ, nô tỳ thân hữu chẳng cho ăn mặc. Người keo kiệt như vậy chẳng nghĩ đến vô thường, tiếc giữ của cải giống như tròng mắt. Tội báo người này là khi sắp qua đời, các căn bế tắc, cấm khẩu chẳng nói được, trong lòng suy nghĩ rằng: “Sau khi ta chết, những người ác đó ăn của cải của ta như nuốt hòn sắt, ở nhà của ta như ở trong nhà tối!” Nghĩ thế rồi, ngục tốt La-sát hóa làm người tham lam giả thủ lấy của cải đem đến chỗ tội nhân, rồi dùng lửa đốt chúng. Lòng tội nhân vui mừng, tắt thở qua đời, sinh lên trên núi lửa, giống như trong hang sắt luyện chung với đồng. Đã vào trong hang, thân thể người ấy bị trùng kiếm, trùng đao rửa ăn. Khói xông mắt người ấy làm họ chẳng thấy lửa cháy, sợ hãi kinh hoàng xô chạy khắp đông tây, đầu va vào núi sắt, những hòn sắt từ trên rơi xuống nhập vào đỉnh đầu, rồi từ chân mà ra, khoảnh khắc một niệm chết, khoảnh khắc một niệm sống. Tội hết, người ấy mới sinh ra trong loài ngạ quỷ. Thân quỷ ấy cao lớn đến mười do-tuần mà cổ họng như cây kim, bụng lớn như núi, kiếm ăn khắp nơi mà chỉ có nước đồng rót vào cổ họng. Trải qua tám ngàn năm mới được hết khổ, người ấy lại sinh vào loài quỷ ăn đồ khạc nhổ, quỷ ăn mủ, quỷ ăn máu. Tội hết lại sinh làm thân hầm xí heo, chó. Tội hết lại sinh làm người nghèo cùng, thấp hèn, không quần áo, đồ ăn, chỗ ở, sau đó, mới gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục hòn sắt? Địa ngục hòn sắt là nơi rộng tám mươi do-tuần, bên trong chứa tám mươi tám ngàn thành sắt.

Trong mỗi ngăn có năm núi đao che phủ bên trên, bên dưới có mười tám con rắn sắt lớn hung dữ. Mỗi con rắn đều lè lưỡi, lưỡi phát ra kiếm sắt. Đầu kiếm có lửa cháy. Thế gian có chúng sinh ngu si hủy báng hạnh bố thí, cho rằng bố thí không có phước báo, khuyên người tàng trữ. Người ngu si như vậy nói với quốc vương, đại thần, Sa-môn, Bà-la-môn và tất cả mọi người rằng: ‘Bố thí không có nhân, cũng không quả báo. Tội nhân này, lúc sắp qua đời, cổ cứng, mạch co lại, xoay chuyển chẳng nói lên lời, chẳng ưa thấy người, chỉ nằm nhìn xuống, trong lòng chỉ nghĩ: “Ta chứa của báu, của ấy nếu được ở cùng ta thì vui thích chẳng thể nói.” Ngục tốt La-sát hóa làm vợ người ấy cầm hòn sắt nóng hóa thành đồ quý báu, ở trước người ấy nói rằng: “Tôi chết theo ngài, trước sau có nhau, chẳng hề lìa nhau!” Người ấy tắt thở qua đời, sinh vào trong thành sắt, chạy rong khắp nơi, bị con rắn sắt tiết ra độc quán quanh thân người ấy. Trên đầu bị lửa cháy, người ấy liền nghĩ: “Nguyện xin trời thương ta tuôn xuống mưa ngọt ngào!” Theo ý nghĩ đó, trời mưa xuống những hòn sắt nóng lớn, chúng đi thẳng vào đỉnh đầu và đi ra dưới chân. Hết tội, người ấy mới được làm người nghèo cùng, cô độc, câm ngọng. Số tuổi thọ của người đó bằng số năm của người ở địa ngục hang sắt nói trên. Về sau người ấy mới gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục đá nhọn? Địa ngục đá nhọn là nơi có hai mươi lăm núi đá. Mỗi núi đá có tám ao băng. Mỗi ao băng có năm con rồng độc. Thế gian có chúng sinh ngu si, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di ni, Thức-xoa-ma-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chín mươi sáu các Phạm chí, ngoại đạo..., pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Hoặc họ phạm giới nhẹ để lâu chẳng sám hối, lòng không biết xấu hổ giống như loài khỉ vượn. Tội báo của người này lúc sắp qua đời, dưới tim khí đầy, bụng căng như trống, ăn uống bị ối mửa, nước uống vào chẳng xuống, họ liền nghĩ rằng: “Như được một viên đá nhọn khai thông cổ họng của ta thì chẳng dễ chịu hơn sao?” Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt La-sát hóa làm vị lương y, giả cầm viên đá nhọn làm viên thuốc lớn, đặt vào trong miệng người ấy, bảo rằng:

“Ngậm miệng lại!”. Người ấy, lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng núi đá, vô lượng đá nhọn từ trên lưng mà vào, rồi từ trước ngực mà ra. Ngực tốt lại dùng chìa sắt đâm vào miệng lấy đá bên trong ra. Một ngày một đêm có đến sáu mươi ức lần chết, sáu mươi ức lần sinh. Đây là sinh báo, từ lúc qua đời này, tội nhân bị đọa vào địa ngục dây đen. Địa ngục dây đen là nơi có tám trăm khóa sắt, tám trăm núi sắt, dựng cờ sắt lớn, hai đầu buộc khóa. Ngực tốt La-sát xua đuổi tội nhân, bắt công núi sắt, chạy trên dây sắt, chẳng đi được rơi xuống đất thì lọt vào trong vạc nước sôi, La-sát đuổi dây, khát quá thì uống nước sắt, nuốt lấy đá mà chạy. Một ngày một đêm trải qua nỗi khổ đó đến mười vạn lần. Tội hết, sinh ra đời làm tôi tớ cho người, gặp bậc Thiện tri thức được người ấy nói pháp chân thật, như vải trắng tốt dễ nhuộm lấy màu, thành bậc A-la-hán với ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục uống nước đồng sôi?

Địa ngục uống nước đồng sôi là nơi có một ngàn hai trăm thứ xe đồng đủ màu. Trên mỗi xe đồng có sáu ngàn viên đồng. Có chúng sinh tham lam, ganh ghét, tà kiến, ác thuyết, chẳng cung cấp cho cha mẹ, vợ con, quyến thuộc và tất cả. Lòng luôn tham lam, ganh ghét, thấy kẻ khác được lợi như tên bắn vào tim. Tội nhân như vậy, lúc sắp qua đời hay bị nhiều bệnh, gầy còm, hôn mê nói nhảm, trong miệng tự nói, muốn được trái cây để ăn. Khi nói lời đó thì ngực tốt La-sát hóa xe đồng thành xe chở đầy trái cây, đi đến chỗ tội nhân. Tội nhân được rồi, lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: “Được những trái ngon này ăn chẳng biết chán, rất hợp với mong muốn của ta”, rồi vô cùng vui mừng, tắt thở qua đời. Chưa qua đời bao lâu, tội nhân đã sinh lên trên xe đồng, chẳng lâu liền sinh đến vùng núi đồng, xe đồng cán cổ, ngực tốt La-sát dùng kim cạy miệng bắt uống nước đồng nấu chảy. Uống nước đồng rồi mê muội ngã lăn ra đất, la lên rằng: “Đói! Đói!” đồng thời ngực tốt tách miệng cho mở ra, rồi dùng hòn đồng, sắt đặt vào trong miệng người ấy, nuốt luôn mười tám hòn, từng đốt từng đốt xương trên thân lửa bốc cháy. Tội nhân xô chạy khắp đông tây trải qua một ngày mới qua đời. Ngực tốt nói

lớn rằng: “Thân đời trước của người dua nịnh, tà kiến, tham lam, ganh ghét. Do nhân duyên đó nên phải chịu quả báo nuốt hòn sắt nóng. Hoặc đã từng xuất gia mà phạm giới nhẹ để lâu chẳng hối lỗi, lúống ăn của tín thí. Do nhân duyên này nên phải ăn những hòn sắt.” Tội báo của người này là trải qua hàng ức ngàn vạn năm chẳng biết đến nước uống và lúa gạo. Chịu tội xong rồi, sinh lại trong cõi người, người ấy suốt trong năm trăm đời nói năng lấp bắp, chẳng tự biện luận rõ ràng. Do tập nhiễm đời trước nên ăn uống đời sau họ phải ăn hòn than và ăn đất cục. Từ đó về sau, họ gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

